Tài danh đất Tây Đô

Bài 2: Nghệ sĩ đầu tiên mang cải lương đến trời Tây

Nghệ thuật sân khấu và diễn xướng dân gian Nam bộ có những cột mốc đáng nhớ trong tiến trình "mang chuông đi đánh xứ người": hát bội lưu diễn ở Paris năm 1889, đờn ca tài tử lần đầu tiên "xuất ngoại" năm 1906 và năm 1931 một gánh cải lương đã được mời sang Pháp biểu diễn. Trong chuyến lưu diễn lịch sử ấy có hai nghệ sĩ đất Cần Thơ là NSND Tám Danh và nghệ sĩ Bảy Nhiêu.

Nổi danh từ đó, NSND Tám Danh đã dành trọn cuộc đời đóng góp cho sự phát triển của cải lương Nam bộ với phương châm: Cải lương không biên giới!

Ý nhị dùng cải lương phê phán thực dân trên đất… Pháp

Bác Hồ gặp gỡ NSND Tám Danh tại Đại hội Văn nghệ toàn quốc năm 1962. Ảnh chụp từ quyển "Nghệ thuật cải lương - những trang sử" (Viện Sân khấu, 1997).

Trong công trình nghiên cứu "Hát bội, đờn ca tài tử và cải lương cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20" của hai nhà nghiên cứu danh tiếng người Úc gốc Việt là Nguyễn Lê Tuyên và Nguyễn Đức Hiệp (NXB VHVN TP Hồ Chí Minh, 2013), đã ghi nhận sự kiện: để chuẩn bị cho Hội chợ triển lãm thuộc địa quốc tế năm 1931 ở Paris, thành phố Saigon (cách ghi của tác giả) đã thành lập một ủy ban tuyển chọn gian hàng Nam kỳ. Ủy ban này đã chọn gánh hát Phước Cương, chủ nhân là Phước Geogre (Bạch Công Tử) và ông Nguyễn Ngọc Cương (thân sinh NSND Kim Cương), nổi tiếng miệt Tiền Giang lưu diễn ở Pháp. Họ gọi đó là lĩnh vực "sân khấu mới" (dịch từ: théâtre modern). Cô đào chánh Năm Phỉ và hai kép chánh Tám Danh, Bảy Nhiêu của gánh được chọn biểu diễn.

Trong chuyến lưu diễn ấy, các nghệ sĩ của gánh Phước Cương diễn khá nhiều vở như: "Phụng Nghi Đình", "Xử án Bàng Quý Phi", "Sỹ Vân công chúa"… Nhưng để lại ấn tượng sâu sắc nhất là vở "Tứ Đổ Tường" mà NSND Tám Danh thủ vai anh chồng ghiền Hà Công Yên. Vở lên án thực dân Pháp cùng âm mưu tha hóa, làm hư dân thuộc địa bằng hút xách, cờ bạc, trai gái… Vở diễn được trình diễn trong hội chợ nhằm giới thiệu "thành quả tự hào" của Pháp ở các nước thuộc địa, lại được người Pháp tung hô, tán thưởng. Chuyện lạ ấy phải kể đến lối diễn xuất thần của NSND Tám Danh, hóa thân trọn vẹn một kẻ nghiện á phiện, say sưa, bỏ vợ con, cuối đời kéo xe kiếm sống. Cố soạn giả Trương Bỉnh Tòng trong "Nghệ thuật cải lương - những trang sử" (Viện Sân khấu, 1997) đã thuật lại lớp Hà Công Yên kéo xe kiếm sống, một hôm kéo cho người khách là vợ mình nhưng không hay. Thấy được trả tiền nhiều, Hà Công Yên vội vã đi ngay. Thị Anh gọi theo: "Lấy hết sao? Thối lại chớ!". Bấy giờ, Hà Công Yên nhận ra tiếng vợ, ngẩng đầu nhìn và nghẹn ngào nói: "Ủa! Mình" và hai dòng nước mắt tuôn trào, cái miệng "nghiền" méo

xệch. Ông nhận xét: “Tám Danh diễn xuất rất tài tình. Khán giả vỗ tay giậm chân la vang rạp: Hay! Hay quá! Hay lắm trời ơi!”.

Lúc sinh thời, NSƯT Công Thành đã nhận xét: NSND Tám Danh diễn vai nào là “đóng dấu” vai đó, ít ai dám diễn lại bởi cái bóng của ông quá lớn. Một Bao Công trong “Xử án Bàng Quý Phi” phương phi, oai vệ; một Tề thiên đại thánh náo loạn, đi đủ đường võ nghệ trong “Mẫu đơn tiên”… đều khiến khán giả không thể quên. Cũng nhờ vậy mà dù công khai phê phán chế độ Thực dân nhưng NSND Tám Danh, Năm Phỉ, Bảy Nhiêu lại được chính quyền Pháp trọng vọng, đưa rước bằng phi cơ; được trả tiền thù lao hậu hĩnh. Trong hồi ký “Những nỗi vui buồn trong đời đi hát” đăng trên báo Buổi Sáng năm 1962 của nghệ sĩ Bảy Nhiêu đã thuật lại: sau khi diễn ở Pháp, đoàn Phước Cương còn được nữ hoàng Hà Lan mời sang biểu diễn ở hoàng cung. Hơn 1 năm trở về nước, mỗi nghệ sĩ lãnh gần 50 ngàn quan Pháp. NSND Tám Danh trở thành một nghệ sĩ cải lương giàu có bậc nhất, sắm được cả xe hơi Renault cao cấp thời bấy giờ.

Bậc thầy của nghệ thuật cải lương

Biết chúng tôi muốn tìm hiểu về cố nghệ sĩ cải lương tài hoa này, soạn giả Nhâm Hùng, người tâm huyết với cải lương và có công trình nghiên cứu về NSND Tám Danh đã chia sẻ những tư liệu hết sức quý báu. Ông giới thiệu với chúng tôi tập nhật ký viết tay của NSND Tám Danh trong giai đoạn 1954-1974 và những câu chuyện do các con NSND Tám Danh kể lại. NSND Tám Danh quê ở xã Nhơn Nghĩa, Phong Điền, là một trong những thành viên của Ban Đờn ca tài tử Ái Nghĩa và sinh trưởng trong gia đình có truyền thống nghệ thuật. Trang nhật ký ngày 8-2-1959, ông viết: “Nhớ lại khi 16 tuổi bước chân ra đi theo cải lương, ông nội, bà nội dạy rằng: Cả dòng họ Nguyễn này lập gánh 3 đời, qua đời cha của mình không còn hát nữa. Song rất kính trọng nghề tổ…”.

Thủ bút của NSND Tám Danh trong tập nhật ký của ông. Ảnh: DUY KHÔI

Trở lại chuyện sau khi lưu diễn bên Tây về, đang sống trong cảnh giàu sang thượng lưu bậc nhất đất Sài Gòn, NSND Tám Danh từ bỏ tất cả để theo cách mạng. Ông từng giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính xã Mỹ Khánh (thuộc Phong Điền ngày nay), công tác trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ ở khu 8, một trong những người sáng lập Đoàn Văn nghệ Cửu Long.

Năm 1954, thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ, NSND Tám Danh đi tập kết, mang theo khát vọng phát huy cải lương trên đất Bắc. Nỗ lực của ông lúc đầu không được chấp nhận vì thời điểm bấy giờ, ở miền Bắc, nhiều người chưa hiểu cải lương. Những dòng nhật ký trong năm 1957 thể hiện, nhiều lần ông buồn, chán nản, có ý định bỏ nghề đi hớt tóc dạo kiếm sống. Có lúc, ông đã đưa đơn từ chức Phó Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam...

Và rồi những tâm huyết của NSND đã được đền đáp với nền móng đầu tiên cho cải lương trên đất Bắc được thiết lập. Ông là thành viên cốt cán trong Ban nghiên cứu cải lương (trực thuộc Bộ Văn hóa), một trong những người khởi xướng thành lập Trường Ca kịch dân tộc (nay là Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội). NSND Tám Danh cũng là một trong những nghệ sĩ tiên phong thành lập các đoàn cải lương Bắc Bộ như: Đoàn Cải lương Bắc, Đoàn Cải lương Nam bộ và giúp dàn dựng cho các đoàn địa phương như: Kim Phụng, Chuông Vàng (Hà Nội), Hoa Mai (Hà Tây), Hòn Gai (Quảng Ninh), đoàn Hải Phòng… NSND Tám Danh là nghệ sĩ Nam bộ giữ chức vụ cao nhất trong Ủy ban toàn quốc Liên hiệp Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam thời bấy giờ. Năm 1960, ông còn được bầu Đại biểu Quốc hội khóa II - vinh dự mà đến nay ít nghệ sĩ có được. Đặc biệt, trong lễ khai mạc Đại hội Văn nghệ toàn quốc năm 1962, Bác Hồ vừa đến nơi đã bước thẳng tới chỗ NSND Tám Danh bắt tay, thăm hỏi thân tình trong sự xúc động và những tràng pháo tay của đại biểu. Bức ảnh ghi lại khoảnh khắc xúc động ấy trở nên nổi tiếng, là niềm tự hào của nghệ sĩ sân khấu miền Nam.

Một đóng góp nữa của NSND Tám Danh cho sân khấu Việt Nam là biên soạn giáo trình hình thể vũ đạo cải lương. Đến nay, giáo trình này vẫn là duy nhất và là sách "gối đầu giường" cho sinh viên các trường nghệ thuật sân khấu. Ông đã làm nên một bước ngoặt mới khi đưa võ thuật và múa phương Tây lên sân khấu cải lương (NSND Tám Danh còn là một võ sư tên tuổi). Từ đó, những vở cải lương cổ trang trở nên mềm mại, sinh động. Không chỉ diễn xuất giỏi, ông còn là một đạo diễn sân khấu tài ba. Trong vở "Dệt gấm" dựng năm 1964, ông đã mạnh dạn kết hợp giữa múa dân gian và ba-lê trong vũ đạo của vai hạc tiên - Kim Thông. Cách dàn dựng trên đường ra xử bắn còn hái hoa, bắt bướm đầy hồn nhiên của Võ Thị Sáu trong vở "Người con gái Đất Đỏ" (do nghệ sĩ Tú Lệ diễn) từ bàn tay đạo diễn của NSND Tám Danh đã trở thành kinh điển, là khởi nguồn các tác phẩm điện ảnh và thơ ca sau này.

* * *

Soạn giả Nhâm Hùng nói rằng: "Buổi đầu cải lương hình thành, Cần Thơ có một nghệ sĩ lừng danh, góp công lớn vun đắp nền sân khấu cải lương cách mạng, đã "đứng mũi chịu sào" dàn dựng những vở thể nghiệm thành công, góp phần đưa cải lương lên một đỉnh cao mới, khẳng định giá trị của loại hình nghệ thuật này". Riêng người viết lại ấn tượng bởi tâm huyết của NSND Tám Danh với nghệ thuật cải lương. Điều đó thể hiện ở chỗ, trong tập nhật ký dày cộm của mình, người nghệ sĩ đất Cần Thơ đã dành hơn 70% để nói về công việc làm nghề và những trăn trở, suy nghĩ để làm rạng danh văn hóa dân tộc.

_____

Tài liệu tham khảo:

- *Nhật ký của NSND Tám Danh (bản viết tay).*

- *"Hát bội, đờn ca tài tử và cải lương cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20" (Nguyễn Lê Tuyên, Nguyễn Đức Hiệp, NXB VHVN TP Hồ Chí Minh, 2013).*

Bài 3: Vang mãi "Tiếng hò Sông Hậu"